TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Toản.

Bà Bùi Kim Dung.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số 55/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu chia tài sản chung".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1971; nơi thường trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của bà T: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1958; nơi thường trú: tổ C, khu phố Y, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

* *Bị đơn*: Bà Lại Thị L, sinh năm: 1960; nơi thường trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1958; nơi thường trú: tổ C, khu phố Y, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1954; nơi thường trú: tổ G, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị B, sinh năm: 1956; nơi thường trú: tổ E, khu T, phường C, tỉnh

Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị T1, sinh năm: 1963; nơi thường trú: tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Đ, bà B, bà T1: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1958; nơi thường trú: tổ C, khu phố Y, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Mạnh C, sinh năm: 1990; nơi thường trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Trần Hồng L1, sinh năm: 1981; nơi cư trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Đình H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của chị L1, anh H: Anh Trần Mạnh C, sinh năm: 1990; nơi thường trú: tổ B, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

2.1 Bà Trần Thị T, bà Trần Thị N, ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị B, bà Trần Thị T1 (đại diện của bà T, ông Đ, bà B, bà T1 là bà Trần Thị N), bà Lại Thị L, anh Trần Mạnh C, chị Trần Hồng L1 và anh Trần Đình H (đại diện theo uỷ quyền của chị L1, anh H là anh Trần Mạnh C) thống nhất di sản của cụ Bùi Thị P (chết ngày 02/3/2004) và tài sản chung cần chia là: thửa đất số 95 tờ bản đồ số 30 diện tích 288,12m^2 đất (trong đó có 200m^2 đất ở và 88,12m^2 đất trồng cây lâu năm) địa chỉ tại tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2.2 Bà Trần Thị T, bà Lại Thị L, bà Trần Thị N, ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị B, bà Trần Thị T1, anh Trần Mạnh C, chị Trần Hồng L1 và anh Trần Đình H (đại diện theo uỷ quyền của chị L1 và anh H là anh Trần Mạnh C) thống nhất chia di sản và tài sản chung như sau:

Bà Lại Thị L được quyền sử dụng diện tích 288,12m^2 đất (trong đó có 200m^2 đất ở và 88,12m^2 đất trồng cây lâu năm) được giới hạn bởi các điểm (45, 46, 4, 44, 45) và (43, 5, 48, 47, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 43) thuộc thửa đất số 95 tờ bản đồ số 30 địa chỉ tại tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh. (có sơ đồ khảo sát hiện trạng kỹ thuật thửa đất kèm theo là một phần không tách rời quyết định).

Bà Lại Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị T, bà Trần Thị N, ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị B, bà Trần Thị T1 mỗi người 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và đã thanh toán đủ cho bà T, bà N, bà B, bà T1 và ông Đ số tiền này.

Anh Trần Mạnh C, chị Trần Hồng L1 và anh Trần Đình H (đại diện theo uỷ quyền của chị L1 và anh H là anh Trần Mạnh C) không yêu cầu bà Lại Thị L phải thanh toán tiền gì.

Về tài sản trên đất: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Bà Lại Thị L có quyền liên hệ cơ quan đăng ký đất đai có thẩm quyền để thực

hiện đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết tổng số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị T đã tạm ứng số tiền này. Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 8.250.000đ (tám triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng); bà Lại Thị L tự nguyện chịu 8.250.000đ (tám triệu hai trăm lăm mươi nghìn đồng) và đã trả đủ tiền cho bà T.

Trả lại bà Trần Thị Tuyết 3 (ba mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001143 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Về án phí:

Bà Lại Thị L là người cao tuổi và xin được miễn án phí. Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà L.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu VP.

Lê Thị Thu Hiền